

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2021.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Điệp**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 12/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 522/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Nhật Phi Y**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn 2A, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoài B**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp B, xã 1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Y có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn chị Hà Nhật Phi Y trình bày:

Chị Y và anh B kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận ngày 09/12/2019. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình. Thời gian chung sống, anh B không quan tâm gì đến gia đình, không chăm sóc con khi con nhập viện điều

trị bệnh và cũng không đi làm lo kinh tế gia đình, còn nhiều lần lừa dối vợ tham gia cờ bạc. Mặc dù, chị Y nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh B vẫn không thay đổi. Do đó, vợ chồng không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế, bản thân chị Y không còn yêu thương gì đối với anh B.

Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung Nguyễn Hoài K, sinh ngày 22/4/2020, hiện nay con chung đang sống chung với mẹ. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Hoài B đã được được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh B không có văn bản ý kiến. Tòa án triệu tập anh B để tham gia phiên hòa giải và xét xử nhưng anh B vẫn không có mặt.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị Y (bản photo);
- 01 giấy đăng ký kết hôn (bản sao);
- 01 giấy khai sinh con chung (bản sao);
- Đơn xác nhận nơi cư trú của anh B (bản chính).
- Văn bản ý kiến và đơn xin xét xử vắng mặt của chị Y (bản chính)
- Hồ sơ bệnh của Nguyễn Hoài K (bản photo).

Các tài liệu trong hồ sơ chị Y đều thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ. Anh B đã được thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Nhật Phi Y về việc yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoài B, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn và nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã B1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng:

Xét thấy, bị đơn là anh Nguyễn Hoài B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, chị Hà Nhật Phi Y có đơn đề nghị Tòa án xin xét xử vắng mặt vì lý do con bệnh nặng, thời gian điều trị kéo dài nên không sắp xếp được thời gian tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Y và anh B chung sống với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Thuận ngày 09/12/2019 nên hôn nhân của chị Y và anh B là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình. Anh B không quan tâm gì đến gia đình, không chăm sóc con khi con nhập viện điều trị bệnh và cũng không đi làm lo kinh tế gia đình, còn nhiều lần lừa dối vợ tham gia cờ bạc. Mặc dù, chị Y nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh B vẫn không thay đổi. Do đó, vợ chồng không có tiếng nói chung về mặt tình cảm cũng như kinh tế, bản thân chị Y không còn yêu thương gì đối với anh B.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y yêu cầu được ly hôn với anh B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Hoài K, sinh ngày 22/4/2020, hiện nay con chung đang sống chung với mẹ. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Xét thấy, Con chung Nguyễn Hoài K hiện nay còn dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống mẹ và hiện nay đang phải điều trị bệnh kéo dài nên để đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần tốt nhất cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận để chị Y quyền tiếp tục nuôi con chung. Đối với anh B là cha không trực tiếp nuôi con nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, anh Nguyễn Hoài B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1/2 tháng lương của mức lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 04 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Hoài B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ nhưng anh B vẫn không có mặt, không có văn bản ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không xem xét ý kiến của anh B.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị Y phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0004312 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Y đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Hoài B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Nhật Phi Y.

- Về hôn nhân: Chị Hà Nhật Phi Y được ly hôn với anh Nguyễn Hoài B.

- Về con chung:

Chị Hà Nhật Phi Y được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoài K, sinh ngày 22/4/2020. Anh Nguyễn Hoài B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1/2 tháng lương của mức lương cơ sở tại từng thời điểm thi hành án, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 05 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hoài B có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Hà Nhật Phi Y phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0004312 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Y đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Hoài B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình về cấp dưỡng.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hà Nhật Phi Y và anh Nguyễn Hoài B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Các đương sự;
- VKS huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS HCL;
- UBND xã Đ, huyện Đ1;
- Lưu (Y).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Yến